TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1238/2018/QĐST-HNGĐ	*TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 392/2018/TLST-VDS ngày ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1970.
Địa chỉ: D5/4 Đường A, Tổ B- Khu phố C, phường D, Quận E, TP Hồ Chí Minh.

Ông Cha Jung H, sinh năm 1961.
Quốc tịch: Hàn Quốc
Địa chỉ: 2-72 Singongdeok-dong, Mapo-gu, Seoul, Korea.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1970.
Địa chỉ: D5/4 Đường A, Tổ B- Khu phố C, phường D, Quận E, TP Hồ Chí Minh.

Và Ông Cha Jung H, sinh năm 1961.
Quốc tịch: Hàn Quốc
Địa chỉ: 2-72 Singongdeok-dong, Mapo-gu, Seoul, Korea.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng Th và ông Cha Jung H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2041 quyển số 10 do Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh cấp ngày 03/5/1996 cấp cho Bà Nguyễn Thị Hồng Th và ông Cha Jung H không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Quá trình chung sống, bà Th và ông Cha Jung H có 01 con chung tên Cha Min H, sinh ngày 07/9/1996. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng Th và ông Cha Jung H mỗi người phải chịu số tiền 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, được khấu trừ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0049303 ngày 08 /8/2018 của Cục Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh. Hoàn cho Bà Nguyễn Thị Hồng Th và ông Cha Jung H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND TP Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Lê Phan Thị Minh Nguyệt